

Bản án số: 102/2022/HSST

Ngày: 15-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hòa Bình, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Chí Hòa, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97 /2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ch và bà Bùi Thị T; có vợ Đỗ Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Bị hại: Cháu Trần Kim Dương Nh, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2008 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nh: Ông Trần Đức Ch, sinh năm 1983 là bố đẻ cháu Nh (có mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nh: Bà Trần Thị Liễu, sinh năm 1978 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

3. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

4. Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

5. Anh Nhữ Đình Th, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình;

6. Anh Nguyễn Năng M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ng, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 08/4/2022, Nguyễn Văn T, anh Nhữ Đình Th, anh Nguyễn Năng M và cháu Trần Kim Dương Nh cùng ngồi uống bia tại quán bia “Thu Bẫy” ở tổ dân phố Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà, huyện H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius chở cháu Nh và Th về nhà M chơi. Tại đây, M bỏ ra 02 túi ma túy đá (Methamphetamine), đi mua ống philatop, hộp sữa tươi, cùng Th chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng Th sử dụng ma túy đá. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, BKS 34B1-21185 cùng Nguyễn Tiến Th (Tú), sinh năm 1993, nơi cư trú thôn M, xã T, huyện H đến nhà M sử dụng ma túy cùng Th, M. T và cháu Nh nói chuyện, trao đổi số điện thoại với nhau. Khoảng 20 phút sau thì chị Nguyễn Thị Thu Tr (là bạn gái) của Th đến, xảy ra xô xát với cháu Nh do ghen tuông, Th bảo T đưa cháu Nh đi nơi khác để tránh việc xô xát. T điều khiển xe mô tô chở cháu Nh đến khu vực cánh đồng thôn Đa Phú, xã T, huyện H thì dừng lại (lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày). Tại đây, cháu Nh khóc, kể cho T nghe về việc Tr đánh ghen và giải thích cho T nghe đó là do hiểu nhầm, T an ủi cháu Nh, ôm, hôn và quan hệ tình dục với cháu Nh bằng nhiều tư thế khác nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, T chở cháu Nh đến khu vực cánh đồng thôn N, xã H, huyện H gặp Th, M ở đây. Do sợ xe mô tô hết xăng nên T để Nhi ở đó và đi về nhà đổi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, BKS 34B1-21185 về nhà rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh BKS 34B1-21185 quay lại khu vực cánh đồng cùng Th, M, Tiến Th (Tú), Vũ Tiến A, sinh năm 2003, cư trú tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình và Bùi Quốc H, sinh năm

1994, cư trú tại thôn Kh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/4/2022, cháu Nh nói mệt và bảo T tìm nhà nghỉ để ngủ, T điều khiển xe mô tô trên chở cháu Nh đến nhà nghỉ Hoàng Gia 1, tại thôn T, xã M, huyện H, thuê phòng nghỉ số 201. Tại đây, T tiếp tục quan hệ tình dục với cháu Nh, sau đó T chở cháu Nh ra ngã t, xã M, huyện H bắt xe taxi của anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1983, cư trú tại thôn T, xã M, huyện H chở cháu Nh về nhà trọ ở thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, T điều khiển xe về nhà. Sau khi về phòng trọ, cháu Nh kể lại sự việc cháu và T quan hệ tình dục với nhau 02 lần cho anh K (người đã thuê phòng trọ cho Nh). Ngày 10/4/2022, cháu Nh cùng anh Trần Đức Ch (bố đẻ) đến Công an huyện H, tỉnh Thái Bình làm đơn tố giác hành vi trên của T với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 08/22/TD ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận:

“Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể cháu Trần Kim Dương Nh không phát hiện thấy dấu vết gì; Màng trinh giãn rộng, hồng đều, không có vết tụ máu, có rách da ở vị trí 3h, không chảy máu; Trên các vi trường nhuộm soi không thấy tinh trùng, xác tinh trùng trong âm đạo; HIV âm tính; cháu Trần Kim Dương Nh hiện không có thai“.

Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS(SH) ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trên 01 áo sơ mi dài tay cổ tròn có viền, bằng vải tổng hợp màu trắng; 01 váy cạp chun màu trắng, bằng vải tổng hợp gửi giám định không có dấu vết tinh dịch và xác tinh trùng.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSHH ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình đã truy tố T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Trần Kim Dương Nh, đại diện theo pháp luật là ông Trần Đức Ch không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường gì về dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Kim Dương Nh hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H; nhất trí với quan điểm của đại diện bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo T theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị cáo T không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của bị hại là cháu Trần Kim Dương Nh, đơn tố giác và lời khai của đại diện theo pháp luật của bị hại là anh Trần Đức Ch (bút lục số 21, từ số 319 đến số 348); sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản mở kiểm tra điện thoại do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi ngày 10/4/2022 và ngày 11/4/2022; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 08/22/TD ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình và Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS(SH) ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: chị Đỗ Thị D, chị Nguyễn Thị Thu Tr, anh Nguyễn Công T, anh Nguyễn Công Th, anh Nhữ Đình Th, anh Nguyễn Năng M (bút lục từ số 361 đến số 414). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2022 tại cánh đồng thôn Đa Phú, xã T, huyện H và 00 giờ ngày 09/4/2022 tại nhà nghỉ Hoàng Gia 1, thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện H; Nguyễn Văn T có hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) với cháu Trần Kim Dương Nh, sinh ngày 24/9/2008 (được 13 tuổi 06 tháng 15 ngày) 02 lần. Việc giao cấu giữa Nguyễn Văn T và cháu Trần Kim Dương Nh là tự nguyện,

không bị ép buộc. Với hành vi quan hệ tình dục 02 lần, bị cáo T đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b)”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong kín bằng các dải niêm phong màu trắng và dán băng dính của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 16/KL-KTHS(SH) ghi hoàn trả mẫu vật giám định: Áo, váy của cháu Trần Kim Dương Nh, sinh ngày 24/9/2008, trú tại: Thôn H, xã Hồng Bạch, huyện Đ, tỉnh Thái Bình”; 01 (một) áo sơ mi màu trắng ngắn tay, nhãn hiệu YODY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu đen dạng thể thao, cạp chun, có sọc trắng hai bên, trên mặt trước quần có dòng chữ Sports, đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót dạng tam giác, màu xanh than, cạp chun, có dòng chữ HANES, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đen dài tay, cổ áo có dòng chữ LUN VOGUE, đã qua sử dụng. Những tài sản này không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện

thoại Sam Sung, vỏ màu xanh, số IMEI 358082472683560, bên trong có lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại iPhone 6, vỏ màu xám, ốp lưng sau màu đen có hình tròn vàng và dòng chữ drew, số IMEI 358367064496020, bên trong có lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả lại bị cáo T.

[6] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra, xác định nguồn gốc chiếc xe trên là của chị Dương Thị Vân Anh, địa chỉ số 13/166 Chùa Hang, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, có đăng ký biển kiểm soát 16P6-8458, bị mất trộm năm 2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Vân Anh là phù hợp; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu xanh, gắn BKS 53S4 -3132 đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nguồn gốc của chiếc xe trên hệ thống quản lý giao thông đường bộ; 01 BKS 34B1-211.85, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đề nghị tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật;

[7] Đối với nhà nghỉ Hoàng Gia 1, địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình làm chủ, đã để xảy ra sai phạm không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 9, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Hiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Năng M và Nhữ Đình Th vào ngày 08/4/2022 tại thôn Ng, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình. Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can M, Th về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, hiện vụ án đang được điều tra theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **03 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong kín bằng các dải niêm phong màu trắng và dán băng dính của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 16/KL-KTHS(SH) ghi hoàn trả mẫu vật giám định: Áo, váy của cháu Trần Kim Dương Nh, sinh ngày 24/9/2008, trú tại: Thôn H, xã Hồng Bạch, huyện Đ, tỉnh Thái Bình”; 01 (một) áo sơ mi màu trắng ngắn tay, nhãn hiệu YODY, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu đen dạng thể thao, cạp chun, có sọc trắng hai bên, trên mặt trước quần có dòng chữ Sports, đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót dạng tam giác, màu xanh than, cạp chun, có dòng chữ HANES, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đen dài tay, cổ áo có dòng chữ LUN VOGUE, đã qua sử dụng;

3.2. Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại Sam Sung, vỏ màu xanh, số IMEI 358082472683560, bên trong có lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6, vỏ màu xám, ốp lưng sau màu đen có hình tròn vàng và dòng chữ drew, số IMEI 358367064496020, bên trong có lắp sim điện thoại, đã qua sử dụng (Vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

